TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-KDTM	*TP. Thái Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng V (V);

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý V (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V*).*

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Văn N - Cán bộ Xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà V1, số 78 D1, quận C, Thành phố H; Ông Phạm Huy K - Cán bộ Xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 2, V chi nhánh T, số 83, đường T, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2. (Theo Văn bản ủy quyền số 12/2021/UQ-LCC-KHDNTTMB ngày 31/12/2021).

1.2. *Bị đơn*: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Đ1.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 02/04, ngõ 68, phố Q, tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Chí N1 - Chức vụ: Giám đốc.

1.3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Đỗ Chí N1, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ2, xã Q1,

huyện Q2, tỉnh T2. Nơi cư trú: Số nhà 602, đường T3, tổ 13, phường T3, thành phố T2, tỉnh T2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ1 xác nhận dư nợ tại Ngân hàng V, số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 02/6/2022 là 226.981.549 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 133.360.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 5.043.805 đồng; nợ lãi quá hạn: 88.577.744 đồng. Đồng thời đồng ý trả nợ Ngân hàng theo hợp đồng cho vay từng lần số 220218-4497472-01-SME ngày 23/02/2018.

Kể từ ngày 03/6/2022 đến ngày 25/10/2022 Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ1 phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng V. Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 25/6/2022 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng;
- Ngày 25/7/2022 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 25/8/2022 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 25/9/2022 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng;
- Ngày 25/10/2022 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.981.549 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 03/6/2022.

Kể từ ngày 03/6/2022 Công ty TNHH TNHH đầu tư xây dựng Đ1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đến ngày 25/10/2022, Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V thì ông Đỗ Chí N1 là người bảo lãnh có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên.

2.2. Về án phí:

- Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ1 phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 5.675.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000581 ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn